

<p><b>E-ĐKC 5.2</b></p>	<p>Trường hợp bên nhận thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên giao thầu, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm cho bên giao thầu, từng thành viên nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p> <p>Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
<p><b>E-ĐKC 5.4</b></p>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
<p><b>E-ĐKC 6.1</b></p>	<p>a) Trước và khi thi công phải kiểm tra đảm bảo các điều kiện an toàn cho tất cả các hoạt động tại Công trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Chủ đầu tư duyệt phương án an toàn, bảo hộ lao động.</li> <li>* Kiểm tra đủ điều kiện trước khi thi công, trước khi cắt điện.</li> <li>* Trong khi thi công: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu và các nhà thầu phụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phải tăng cường nhân sự giám sát an toàn, đảm bảo có nhân sự giám sát liên tục tại khu vực có nguy cơ dễ phát cháy và phải có tổ PCCC chuyên trách tại chỗ.</li> <li>+ Quán triệt, cảnh báo, kiểm tra công tác an toàn và các biện pháp an toàn cụ thể cho cán bộ, công nhân hàng ca trước và trong quá trình làm việc; nghiêm cấm sử dụng cán bộ, công nhân chưa được huấn luyện về công tác an toàn; đưa ra khỏi công trường ngay các công nhân, cán bộ để xảy ra hiện tượng mất an toàn, kể cả chưa gây ra sự cố hay thiệt hại, trong quá trình thực hiện dự án.</li> <li>+ Nhà thầu chính có trách nhiệm kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong thi công xây dựng công trình đối với các phân việc do nhà thầu phụ thực hiện; Nhà thầu phụ có trách nhiệm thực hiện các quy định an toàn, lao động, phòng chống cháy nổ đối với phân việc do mình thực hiện.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 8.2(b)</b></p>	<p>- Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán</p>

	<p>hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định, thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của hợp đồng</p> <p>- Nhà thầu phải thực hiện theo đúng các cam kết trong phụ lục 1 hợp đồng, trong E- HSDT và tuân thủ các yêu cầu trong E-HSMT.</p>
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.1</b>	<p>Nhà thầu phải đảm bảo đủ trang thiết bị và nhân lực để cập nhật vào nhật ký thi công điện tử (NKTCĐT), biên bản nghiệm thu điện tử (BBNTĐT) trên phần mềm IMIS trong giai đoạn triển khai thi công xây dựng công trình và áp dụng chữ ký số theo đúng quy định hướng dẫn của Bên A.</p> <p>Nhà thầu cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư, thiết bị nhà thầu cung cấp.</p> <p>Nhà thầu phải trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.</p> <p><i>- Đối với các hạng mục vật tư thiết bị nhà thầu cung cấp cần đáp ứng các yêu cầu sau:</i></p> <p>+ Nhà thầu cam kết Nhà thầu và Nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/ thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới các dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/ hệ thống.</p>
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<p>Tạm ứng:</p> <p>20% giá hợp đồng đối với đối với hợp đồng có giá trị dưới 10 tỷ đồng.</p> <p>Giá trị tạm ứng hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày sau khi ký hợp đồng, khi Bên A nhận được các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B;</li> <li>- Biên bản bàn giao mặt bằng thi công (bàn giao toàn bộ hoặc bàn giao từng phần).</li> <li>- Bảo lãnh tiền tạm ứng của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương theo Mẫu số 16 đã nêu trong E-HSMT.</li> <li>- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.</li> </ul>

	<p>Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo mẫu số 15 đã nêu trong E-HSMT.</li> <li>- Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán nhưng phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết.</li> </ul> <p>(nếu trong vòng 10 ngày nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng nhà thầu không cần tạm ứng).</p>
<p><b>E-ĐKC 44.1</b></p>	<p>Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.</li> <li>- Thời hạn thanh toán: 14 ngày (trừ trường hợp có yêu cầu/ yếu tố khác của nhà tài trợ) kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo yêu cầu.</li> </ul> <p>Phương thức thanh toán:</p> <p><i>(Lựa chọn 1 trong 2 phương thức khi hoàn thiện ký kết hợp đồng)</i></p> <p>i. Thanh toán theo giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thanh toán giai đoạn: Bên A sẽ thanh toán giai đoạn cho bên B theo tỷ lệ phần trăm giá trị hợp đồng (hoặc 80% giá trị phần khối lượng đã thi</li> </ul>

	<p>công) theo điểm dừng kỹ thuật được 2 bên thống nhất và được nghiệm thu, với điều kiện bên B phải cung cấp đầy đủ các chứng từ theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Sau khi nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng(*), bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ quyết toán theo quy định và nộp bảo lãnh bảo hành, bên A thanh toán cho bên B đến 95% tổng giá trị khối lượng hoàn thành (hoặc giá trị quyết toán của hợp đồng).</li> <li>✓ 5% giá trị còn lại sẽ được thanh toán cho bên B sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn của cấp có thẩm quyền.</li> </ul> <p>ii. Không thanh toán theo giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng(*), bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ quyết toán theo quy định (như mục “Thanh toán theo giai đoạn”) và nộp bảo lãnh bảo hành, bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 95% tổng giá trị khối lượng hoàn thành (hoặc giá trị quyết toán của hợp đồng).</li> <li>- 5% giá trị còn lại sẽ được thanh toán cho bên B sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn của cấp có thẩm quyền.</li> </ul>
<p><b>E-DKC 44.2</b></p>	<p>Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.</p> <p>Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p> <p>Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hóa, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.</p> <p>Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên thì</p> <p>Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A.</p> <p>Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p>

	<p>Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p>
<p><b>E-ĐKC 46.2</b></p>	<p>Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.</p> <p>Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p> <p>Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p> <p>Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p>
	<p><b>E. Kết thúc hợp đồng</b></p>
<p><b>E-ĐKC 52</b></p>	<p>Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, Tư vấn thiết kế, Nhà thầu và các đơn vị khác theo quy định ký xác nhận.</p>

Kiểm soát chất lượng VTTB do nhà thầu cấp trước khi nhập kho và trước khi thi công:

### **1. Nghiệm thu vật tư thiết bị (VTTB) nhập ngoại**

- Đối với VTTB nhập ngoại khi nghiệm thu cần kiểm tra có đầy đủ biên bản thí nghiệm xuất xưởng, tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng kèm theo (bản tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt). Kiểm tra sự phù hợp của các thông số kỹ thuật trên nhãn mác VTTB với tài liệu kỹ thuật và cam kết kỹ thuật trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Kiểm tra bằng mắt, bằng các phương tiện đo đơn giản như thước kẹp, thước dây, cân... đảm bảo VTTB mới 100% (chưa qua sử dụng) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong hợp đồng.

- Kiểm tra sự đầy đủ các phụ kiện kèm theo (nếu có).

- Kiểm tra đầy đủ chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (CO-Certificate of Origin), chứng chỉ chất lượng do nhà chế tạo phát hành (CQ- Certificate of Quality and Quantity) của hàng hóa trong hợp đồng.

Đối với VTTB nhập ngoại chấp nhận chỉ kiểm tra biên bản thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất. Trường hợp cụ thể được quy định trong hợp đồng có thể chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất tại nước ngoài hoặc thử nghiệm mẫu tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (ví dụ như Quatest 1, Quatest 2, Công ty Thí nghiệm điện Điện lực Hà Nội, đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...).

### **2. Nghiệm thu VTTB sản xuất trong nước**

- Thực hiện đầy đủ các bước mục 1 (trừ chứng chỉ xuất xứ CO), có thể kiểm tra CO của các vật liệu, linh kiện nhập ngoại.

- Kiểm tra năng lực nhà thầu/nhà sản xuất trước khi ký kết hợp đồng: Đối với các nhà thầu/nhà sản xuất trong nước khi lần đầu tiên tham gia cung cấp VTTB cho đơn vị mua sắm phải được kiểm tra cơ sở sản xuất, dây chuyền sản xuất, phương tiện, công cụ sản xuất, nhân lực sản xuất.. đảm bảo đáp ứng được yêu cầu về năng lực sản xuất, đáp ứng thời gian thực hiện hợp đồng.

- Bên mua thành lập hội đồng nghiệm thu, để thực hiện nghiệm thu VTTB theo hợp đồng, tham gia chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất (Trường hợp nhà sản xuất có đủ cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm bên mua sẽ chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất; Trường hợp nhà sản xuất không đủ cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm bên mua sẽ yêu cầu nhà thầu/nhà sản xuất lấy mẫu mang đi thí nghiệm tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (ví dụ như Quatest 1, Quatest 2, Công ty Thí nghiệm điện Điện lực Hà Nội, đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...).

- Hội đồng nghiệm thu của chủ đầu tư tham gia chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng tại nhà sản xuất đảm bảo VTTB đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu thử nghiệm quy định trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Việc tham gia chứng kiến thử nghiệm tại nhà sản xuất phải được thực hiện đối với nhóm VTTB cao thế và phụ kiện và nhóm VTTB trung thế và phụ kiện. Các

nhóm VTTB khác các đơn vị quy định việc áp dụng hoặc không áp dụng tham gia chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất (phải được nêu rõ trong hợp đồng).

- Thử nghiệm xuất xưởng tại nhà sản xuất có sự chứng kiến của chủ đầu tư và của đơn vị thử nghiệm độc lập hoặc được thực hiện bởi đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (ví dụ như Quatest 1, Quatest 2, Công ty Thí nghiệm điện Điện lực Hà Nội, đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...): được thực hiện trên một số chủng loại VTTB như máy biến áp 110kV, 220kV, cáp ngầm cao thế 110kV, 220kV, máy biến áp phân phối, và các VTTB khác nếu được ghi trong hợp đồng và toàn bộ chi phí do bên bán hàng chịu.

### **3. Thử nghiệm điển hình:**

Nhà cung cấp thực hiện lấy mẫu VTTB: ... mang đi thí nghiệm tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...) có sự chứng kiến của bên mua. Kết quả thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu thử nghiệm quy định trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Số lượng mẫu VTTB mang đi thử nghiệm tại đơn vị thử nghiệm độc lập trong nước được quy định trong hợp đồng và toàn bộ chi phí do bên bán hàng chịu

### **4. Yêu cầu về phê duyệt mẫu: không áp dụng.**

Trường hợp hàng hoá nhận được không phù hợp với những quy định của hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng và/hoặc nhà thầu sẽ có trách nhiệm cung cấp miễn phí hàng hoá khác cùng với các thủ tục cần thiết để thay thế những hàng hoá không phù hợp đó, trong vòng ... ngày (Bên mời thầu điền ngày phù hợp với yêu cầu từng loại VTTB và gói thầu) sau khi nhận được khiếu nại của chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ hoàn trả lại số hàng hoá không phù hợp đó theo yêu cầu và bằng chi phí của nhà thầu.

Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp hàng hóa thay thế theo quy định nêu trên thì chủ đầu tư có quyền mua hàng của đơn vị khác để thay thế theo đúng loại hàng hoá ghi trong hợp đồng và nhà thầu phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có.

- Trong thời gian bảo hành, nếu phát hiện hàng hóa đang sử dụng có dấu hiệu hư hỏng hoặc kém chất lượng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra hoặc thử nghiệm lại tại một đơn vị thử nghiệm độc lập.

- Trong trường hợp đơn vị thử nghiệm độc lập do Chủ đầu tư chọn xác định hàng hóa không đủ chất lượng theo điều kiện của hợp đồng đã ký hoặc do lỗi của Nhà thầu, tùy theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải bồi thường phần giá trị hàng hóa không đủ chất lượng trên hoặc đổi lại toàn bộ hàng hóa đạt chất lượng theo quy định của hợp đồng và bồi hoàn

	cho Chủ đầu tư mọi chi phí liên quan, kể cả việc tháo dỡ, vận chuyển ... hàng hóa do Chủ đầu tư đã lắp đặt.
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: Chủ đầu tư cần tiếp nhận công trường và công trình trong vòng 05 ngày kể từ khi nhà thầu được cấp Biên bản nghiệm thu công trình.
<b>E-ĐKC 55.1</b>	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: trước 03 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.

## Phụ lục kèm theo hợp đồng

### 1. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

6.1	<p>An toàn lao động: Đối với công việc xây lắp các công trình điện tại EVNHANOI.</p> <p>Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>1. Nhà thầu phải có trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo Điều 23 khoản 3 Luật an toàn vệ sinh lao động; Chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo Thông tư 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022;</p> <p>2. Nhà thầu phải Tổ chức thi công công trình: Thực hiện Chương III Quy trình An toàn điện ban hành kèm quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021</p> <p>3. Nhà thầu phải có Cảnh báo an toàn:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Rào chắn, biển báo, tín hiệu, chiếu sáng thực hiện theo Chương II Mục 7 Quy trình An toàn điện ban hành kèm quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021;</li><li>+ Đảm bảo an toàn cho cộng đồng thực hiện theo Chương III Mục 7 Quy trình An toàn điện ban hành kèm quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021</li></ul>
6.2	<p>Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>1. Nhà thầu phải thực hiện các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện đảm bảo các điều kiện liên quan đến an toàn, an ninh phòng cháy, chữa cháy, AT-PCCN điện thuộc khu vực thi công:</li><li>- Có thành lập Ban chỉ huy PCCC và CNCH (cứu nạn cứu hộ) tại công trường.</li><li>- Có quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể.</li><li>- Có phương án chữa cháy tại chỗ nơi công trường thi công được xây dựng và ký duyệt bởi lãnh đạo đơn vị thi công</li><li>- Có Lực lượng chữa cháy tại chỗ, trang thiết bị PCCC và CNCH (cứu nạn cứu hộ) để phục vụ cho công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu vực thi công.</li><li>- Có Nội quy, biển cấm, biển báo AT-PCCC theo quy định.</li><li>- Đơn vị khi thi công dự án, công trình phải kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm đảm bảo AT-PCCC, AT-PCCN điện và con người thuộc phạm vi quản lý trong suốt quá trình thi công và xây lắp đến khi nghiệm thu và bàn giao công trình.</li><li>- Yêu cầu đối với PCCC dự án, công trình điện 110, 220 kV mới hoặc cải tạo nâng cấp phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặc biệt về tiêu chí thực hiện đảm bảo AT-PCCC từ khi thi công, lắp đặt, đến khi hoàn thiện bàn giao dự án, công trình. Đặc biệt phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến PCCC. Được xác nhận thẩm duyệt, nghiệm thu PCCC của cơ quan chức năng có thẩm quyền về phòng cháy, chữa</li></ul>

		<p>cháy và cứu nạn, cứu hộ.</p> <p>2. Nhà thầu phải có trách nhiệm giám sát, kiểm soát nguy cơ phát sinh cháy, nổ bằng một số giải pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập sơ đồ, đánh dấu kiểm soát các nguồn phát lửa trong thi công hàn và các nguồn phát lửa tiềm ẩn như các thiết bị gia công, cọ xát kim loại, các điểm đấu nối nguồn điện, các khu vực nhiệt độ cao... để có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn.</li> <li>- Có kế hoạch kiểm tra toàn bộ biện pháp thi công tất cả các hạng mục các dự án, đảm bảo trình tự thi công, giải pháp an toàn và bảo vệ môi trường cho từng công việc, như các kết cấu cần kỹ thuật hàn thì làm trước; lắp đặt vật liệu bảo ôn, vật liệu dễ bắt lửa như sơn, lớp lót... thi công sau cùng.</li> <li>- Lập biện pháp giám sát tại các khu vực có vật liệu dễ phát cháy, nổ</li> </ul> <p>Kế hoạch kiểm tra và kiểm soát:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các trang thiết bị có nguy cơ gây cháy nổ trong quá trình làm việc.</li> <li>+ Tuân thủ nghiêm ngặt PCCC theo đúng yêu cầu đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.</li> <li>+ Thực hiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật về PCCC quy định trách nhiệm với các bên liên quan trong đầu tư, xây dựng công trình (<i>Điều 14 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và tại Chương VII- An toàn trong đầu tư xây dựng Quy định công tác an toàn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 1221/QĐ-EVN ngày 9/9/2021</i>)</li> </ul>
6.3	<p>Quản lý và vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm Quản lý và vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Nhà thầu phải việc tuân thủ công tác vệ sinh môi trường theo luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật liên quan.</p>
6.4	<p>Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (nếu có): Biện pháp PCTT&amp;TKCN hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>1. Nhà thầu phải thực hiện các nội dung phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (nếu xảy ra trong quá trình thi công gói thầu) sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Ban chỉ huy và đội xung kích PCTT&amp;TKCN tại dự án thi công.</li> <li>- Tổ chức thực hiện công tác PCTT&amp;TKCN theo phương châm 4 tại chỗ: “Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ”.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập phương án PCTT&amp;TKCN cho dự án với đầy đủ các kịch bản ứng phó với các cấp độ thiên tai có thể xảy ra trên khu vực tổ chức thực hiện dự án.</li> <li>- Lập phương án diễn tập và tổ chức diễn tập ứng phó với thiên tai.</li> <li>- Phối hợp với chủ đầu tư trong công tác kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.</li> </ul>
--	--	--

## 2. Kế hoạch quản lý môi trường

### 2.1) YÊU CẦU VỀ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

#### **(A) Trách nhiệm của Nhà thầu trong việc thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường**

Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm tuân thủ yêu cầu kỹ thuật theo Kế hoạch quản lý môi trường (KHQLMT) của dự án và các quy định về quản lý môi trường của chính phủ, bao gồm:

i) Áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực tiềm tàng phù hợp yêu cầu trong KHQLMT và bố trí kinh phí thực hiện.

ii) Dựa trên KHQLMT của dự án Nhà thầu xây dựng kế hoạch chi tiết của mình cho việc thực hiện KHQLMT. Kế hoạch thực hiện chi tiết bao gồm các hợp phần: Kế hoạch quản lý lán trại công nhân, Kế hoạch quản lý xây dựng, Kế hoạch quản lý chất thải, Kế hoạch phòng tránh ô nhiễm, An toàn trong quá trình xây dựng và Tập huấn cho công nhân về quản lý môi trường.

iii) Tích cực thông tin với người dân địa phương và hành động để ngăn ngừa xáo trộn trong khi thi công.

iv) Đảm bảo có ít nhất một cán bộ giám sát tuân thủ KHQLMT trước và trong khi thi công.

v) Đảm bảo tất cả các hoạt động thi công được sự đồng ý bằng văn bản của các cơ quan quản lý liên quan.

vi) Đảm bảo tất cả công nhân và cán bộ hiểu quy trình và nhiệm vụ của mình.

vii) Tuân thủ những yêu cầu về giám sát và báo cáo công tác quản lý môi trường như trong KHQLMT và báo cáo lên QLDA về những khó khăn và giải pháp.

viii) Báo cáo lên chính quyền địa phương và QLDA nếu xảy ra các tai nạn về môi trường và phối hợp với các cơ quan và những bên có lợi ích liên quan chủ chốt để giải quyết.

#### **(B) Cơ chế tuân thủ:**

a. Nhà thầu không được tiến hành hoạt động xây dựng, kể cả việc chuẩn bị mặt bằng xây dựng trong khuôn khổ dự án khi kế hoạch chi tiết thực hiện KHQLMT chưa được tư vấn giám sát xây dựng/thi công và cán bộ môi trường của chủ đầu tư xem xét và phê duyệt.

b. Nhà thầu phải tuân thủ với các điều khoản của hợp đồng bao gồm cả tuân thủ với KHQLMT và Kế hoạch thực hiện chi tiết KHQLMT. Trong trường hợp Nhà thầu không tuân thủ KHQLMT Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu có các biện pháp sửa chữa thích hợp.

c. Để đảm bảo tuân thủ môi trường của tiểu dự án, Chủ đầu tư có quyền thuê bên thứ ba để sửa chữa những sai sót trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện các biện pháp sửa chữa đúng thời hạn gây tác động xấu đến môi trường, cụ thể như sau:

d. Đối với những sai phạm nhỏ (như gây tác động/thiệt hại nhỏ, tạm thời và có thể sửa chữa như cũ), Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư (Tur vấn giám sát xây dựng/thi công) sẽ thông báo cho Nhà thầu để khắc phục sai sót như yêu cầu trong KHQLMT trong vòng 48 giờ sau khi nhận được thông báo chính thức. Nếu sai sót được sửa chữa thỏa đáng trong khoảng thời gian đó, sẽ không có những hành động khác tiếp theo. Tur vấn giám sát xây dựng/thi công có quyền gia hạn thời hạn khắc phục thêm 24 giờ nữa, với điều kiện Nhà thầu tiến hành sửa chữa đúng thời gian quy định.

e. Đối với những vi phạm lớn, cần trên 72 giờ để sửa chữa, Chủ đầu tư qua Tur vấn giám sát xây dựng/thi công sẽ thông báo kịp thời và sẽ phạt Nhà thầu (được tính chi phí như chi phí khắc phục thiệt hại) nếu theo tiến độ thời gian không hoàn thành việc sửa chữa sai sót đúng thời hạn ngoài chi phí Nhà thầu phải bỏ ra để khắc phục sai phạm.

f. Nếu theo đánh giá của Tur vấn giám sát xây dựng/thi công, Nhà thầu không thực hiện biện pháp khắc phục sai phạm về quản lý môi trường hoặc Nhà thầu không tiến hành sửa chữa sai sót không thỏa đáng trong khoảng thời gian quy định (48 giờ hoặc 72 giờ), Chủ đầu tư có quyền bố trí để một nhà thầu khác (bên thứ 3) thực hiện các biện pháp khắc phục sai phạm và trừ tiền từ hợp đồng với Nhà thầu trong lần chi trả tiếp theo.

## 2.2. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG (EMP)

\* Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường

Giai đoạn	Tác động tiềm tàng ( <i>chủ đầu tư quy định</i> )	Biện pháp giảm nhẹ (Nhà thầu đề xuất)
<b>A. Giai đoạn chuẩn bị</b>		
	Việc trưng dụng đất vĩnh viễn và tạm thời có thể tác động đến các hộ bị ảnh hưởng cũng như tác động đến sản xuất nông nghiệp	
	Tác động đến thảm thực vật do giải phóng mặt bằng, phát quang hành lang tuyến (ROW)	
	.....	
<b>B. Giai đoạn xây dựng</b>		
	Dòng nước mặt, cạn lãng và lở đất (San lấp mặt bằng)	
	Phát sinh bụi	
	Ô nhiễm không khí	
	Các tác động từ tiếng ồn và rung	
	Ô nhiễm bởi nước thải	
	Quản lý kho lưu trữ vật tư, và mỏ vật liệu	
	Rác thải và chất thải nguy hại	
	Ảnh hưởng tới lớp phủ thực vật	
	Tác động tới các tài sản văn hóa	
	Quản lý giao thông	
	Tài sản văn hóa	
	Gián đoạn các hoạt động và dịch vụ	
	Phục hồi các khu vực bị ảnh hưởng	
	An toàn lao động và an toàn công cộng	
	Truyền thông đến cộng đồng địa phương	

